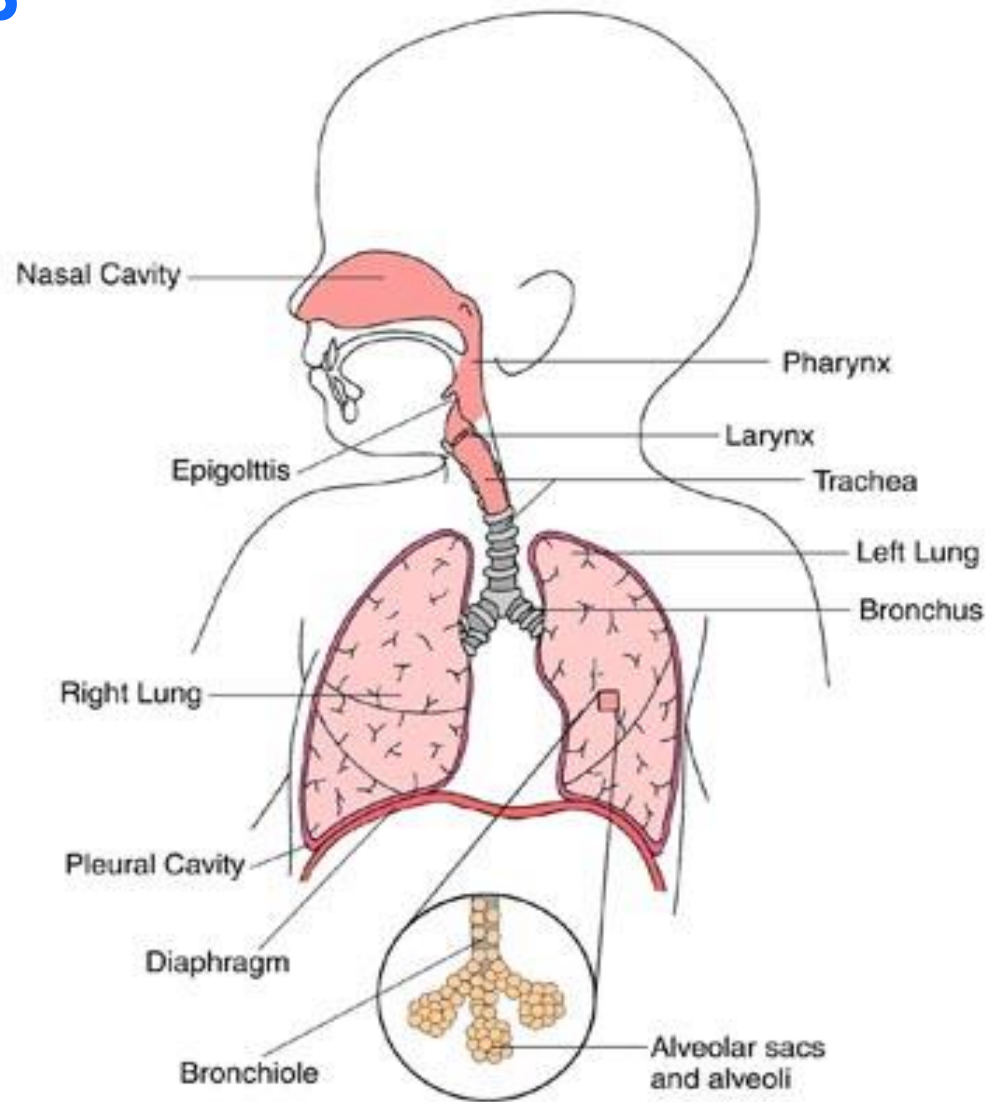


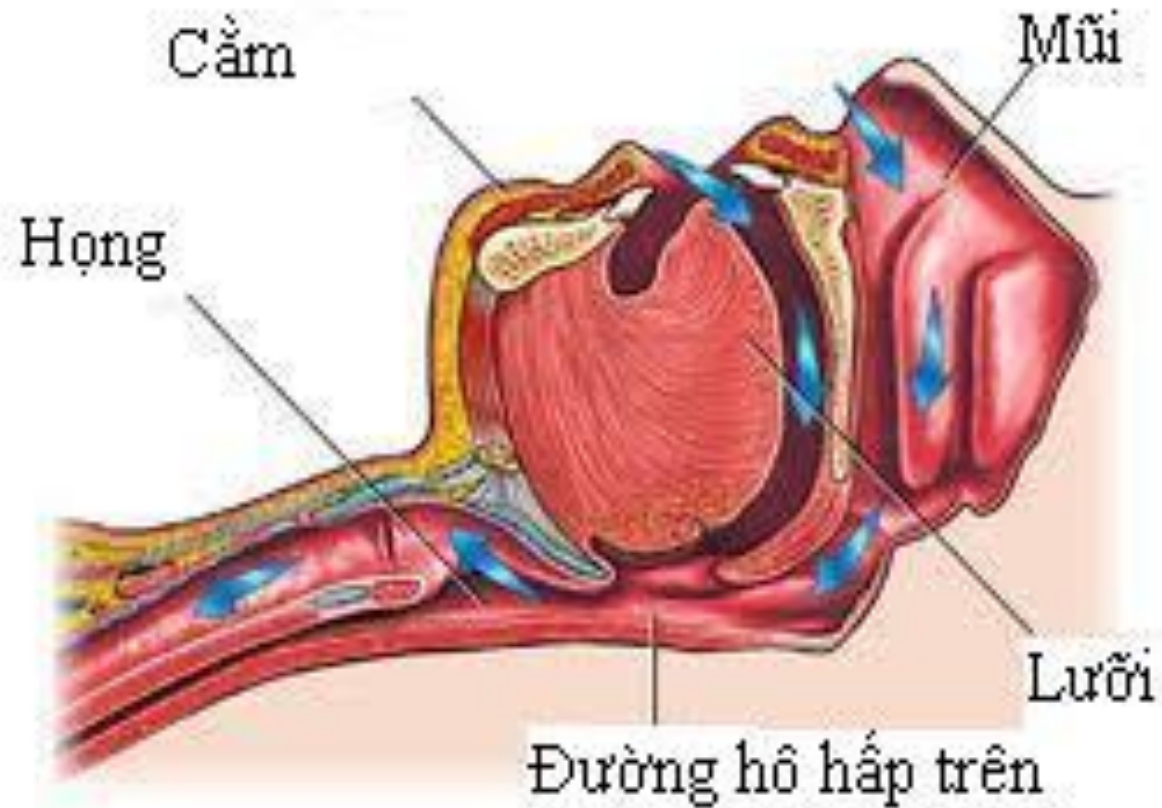
# CÁC BỆNH HÔ HẤP THƯỜNG GẶP

Dr Tran Trong Hanh Tuong

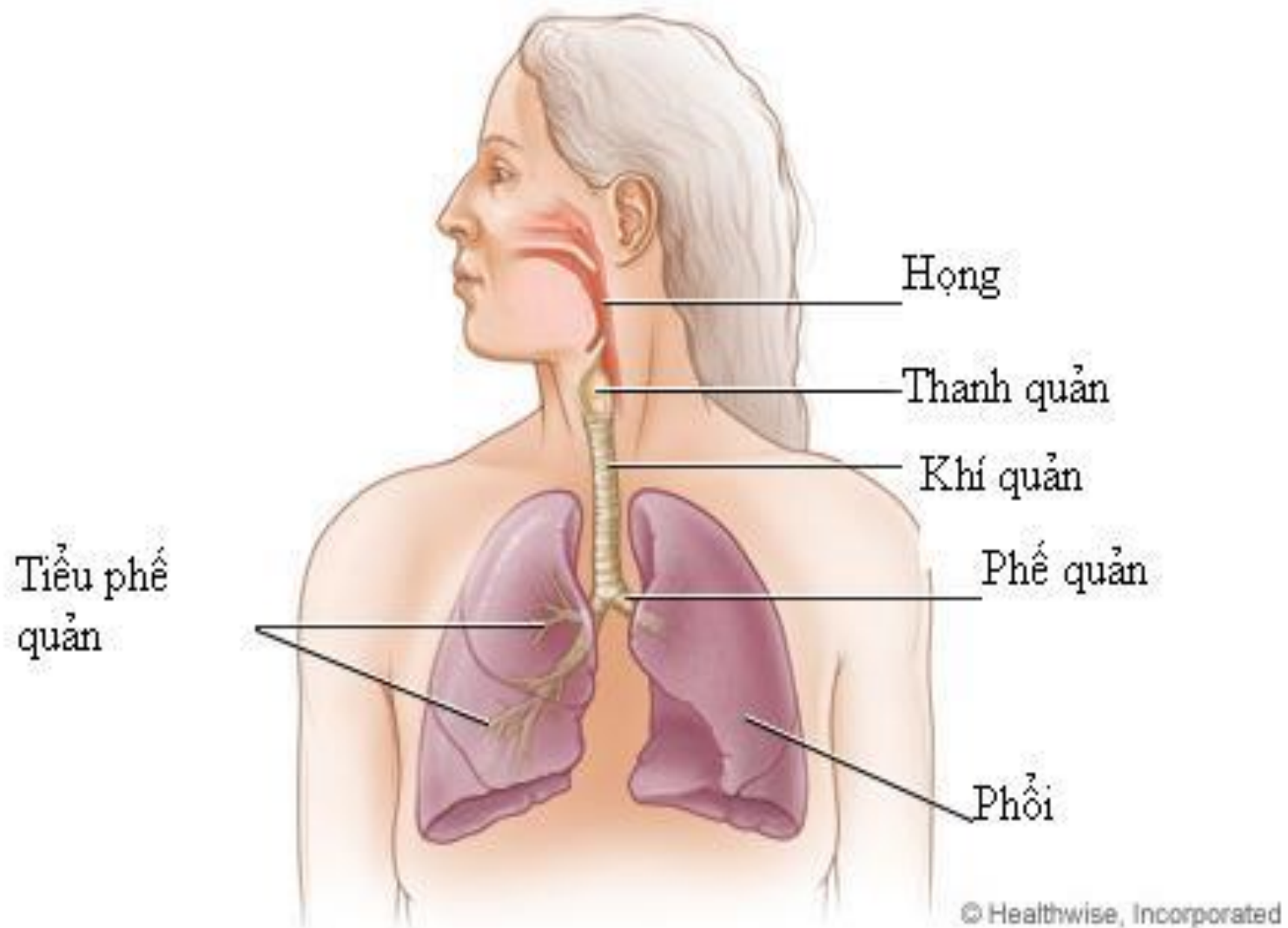
# HỆ HÔ HẤP



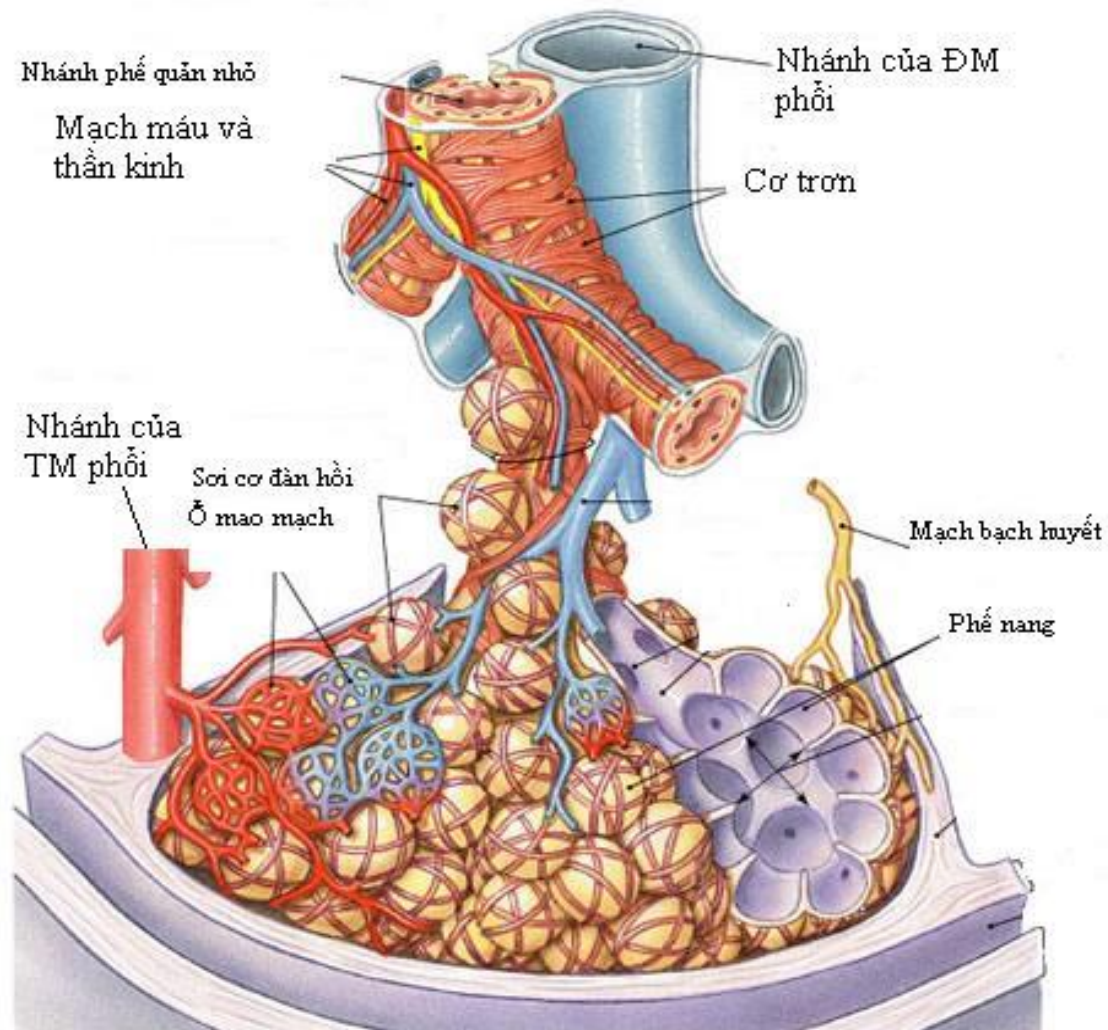
# Đường Hô Hấp Trên



# Đường Hô Hấp Dưới



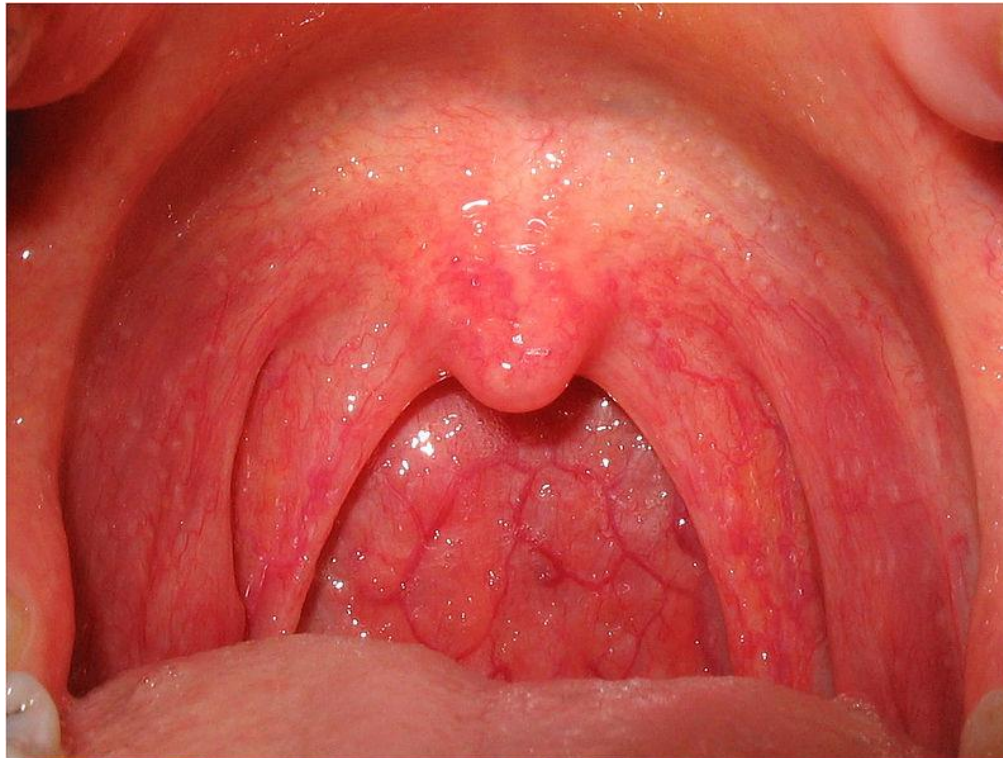
# Nhu Mô Phỏng





# 1. VIÊM HỌNG

**Viêm họng** là tình trạng niêm mạc họng và hầu bị viêm. Có thể cấp tính hay mạn tính. Phần lớn các trường hợp viêm họng do virus gây ra (70 – 80%), phần còn lại do vi khuẩn, nấm hay các chất kích thích như chất gây ô nhiễm, hóa chất.



## Triệu chứng

- Cảm giác khô nóng và rát trong họng, đau họng.
- Nuốt, nói cảm thấy vướng
- Mệt mỏi, sốt nhẹ ớn lạnh; hoặc sốt cao 39 độ C
- Sổ mũi ngạt mũi, hắt hơi, nhức đầu, ù tai thường gặp trường hợp viêm họng do cúm, dị ứng thời tiết, do lạnh

## Nguyên nhân

- 1- Nguyên nhân do nhiễm trùng
- 2- Nguyên nhân không do nhiễm trùng

# Viêm họng đặc hiệu

- **A. Viêm họng do liên cầu khuẩn:** liên cầu khuẩn  $\beta$  tan huyết nhóm A, nguy hiểm vì có biến chứng viêm khớp cấp, viêm màng tim cấp hoặc mạn tính gây hẹp hở van tim (thấp tim), viêm cầu thận cấp.... sốt cao 39 - 40 độ C, khám họng thấy có mủ trắng bẩn ở khe, hốc amidan hai bên. Sờ thấy hạch dưới hàm cả hai bên, di động, ấn đau
- **B. Viêm họng do bạch hầu:** Khám họng có giả mạc, gắn chặt vào niêm mạc, khi bóc ra thì chảy máu, giả mạc mọc rất nhanh, lan ra các trụ và màn hầu, không tan trong nước. Bệnh cảnh nhiễm trùng, nhiễm độc rõ. Hạch cổ, dưới cằm nổi nhiều và nhanh



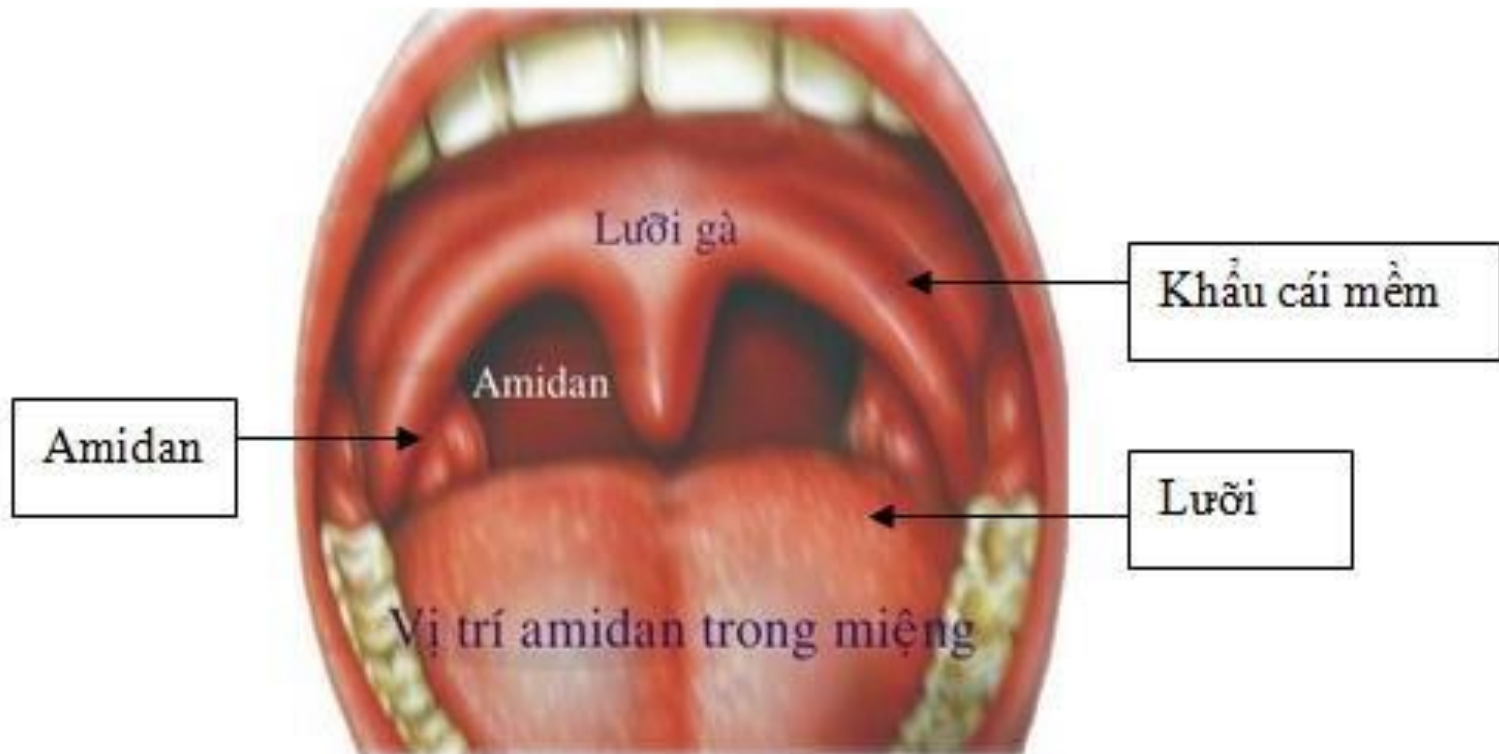


# Phòng ngừa

- Vệ sinh họng, răng, miệng hàng ngày bằng cách đánh răng, súc họng bằng nước muối loãng
- Đeo khẩu trang khi ra đường để tránh khói bụi, tránh những nơi môi trường bị ô nhiễm
- Giải quyết ổ viêm tiềm tàng ở mũi và sự lưu thông của mũi: dị hình vách ngăn, polyp mũi, thoái hoá cuốn mũi dưới...
- Loại bỏ các kích thích như: bụi, hoá chất, thuốc lá, rượu...
- Điều trị dị ứng (nếu do cơ địa)
- Uống nước ấm nhiều lần; hạn chế dùng thức ăn lạnh, nước uống lạnh hoặc có đá

## 2. VIÊM AMIDAN

VA cùng các tổ chức lympho khác như VA vòm, amidan khẩu cái, amidan đáy lưỡi tạo thành vòng bạch huyết quanh ngã tư đường ăn và đường thở gọi là vòng bạch huyết Waldeyer, tại đây có nhiều tế bào bạch cầu, tế bào lympho B



# VIÊM AMIDAN

**Nguyên nhân:** Epstein - Barr virus là một tác nhân phổ biến. Vi khuẩn gây ra viêm họng thì hay gặp nhất là liên cầu nhóm A, người ta thường gọi là viêm họng liên cầu.

## **Triệu chứng chủ yếu:**

Sốt, đau họng, nuốt đau và có thể đau lan lên tai, hạch cổ, dưới hàm có thể sưng to, biểu hiện khàn tiếng hay mất tiếng



- **Biến chứng**

Viêm tai giữa, viêm xoang, áp xe họng...

- **Điều trị**

Hạ sốt, giảm đau. Uống nước ấm, ăn thức ăn lỏng, dùng các loại thuốc súc miệng (như nước muối pha loãng, dung dịch súc miệng sát khuẩn có bán sẵn).

...

Chỉ dùng thuốc kháng sinh trong trường hợp viêm Amidan mủ hoặc do vi khuẩn

### 3. VIÊM TAI GIỮA





- **Nguyên nhân:** Viêm tai giữa thường do vi khuẩn từ vòm họng theo vòi nhĩ lên tai giữa, do cơ chế bảo vệ của lớp niêm mạc vòi nhĩ không còn hoạt động hiệu quả hoặc lỗ vòi nhĩ bị tắc nghẽn bởi các khối choán chỗ tại vùng vòm họng (VA, Amidan).



- **Triệu chứng:** chảy mủ tai và đau nên nếu là trẻ em hay quấy khóc, đưa tay dụi hoặc cào tai, chán ăn, nôn hoặc tiêu chảy, có thể sốt cao. Khi ấn vào vùng tai hoặc kéo vành tai bệnh nhân đau nhói. Có thể đau đầu, nghe kém. Dấu hiệu đặc trưng của VTG là soi thấy màng nhĩ đỏ, không di động hoặc căng phồng.



- **Điều trị:** khi khám nếu thấy màng nhĩ căng phồng, bác sĩ sẽ trích màng nhĩ để giúp mủ thoát ra hoặc đặt ống thông khí ở tai để dẫn lưu. Trường hợp tai chảy mủ, ngoài việc dùng thuốc, BN cũng có thể tự làm khô tai bằng giấy quần sâu kèn. Uống và nhỏ kháng sinh theo chỉ định.

- **Phòng ngừa:**

Khi tắm không để nước vào tai giữa, vệ sinh mũi họng để không bị viêm hô hấp trên.

Chích ngừa cúm theo mùa và vắc-xin phế cầu khuẩn có thể giúp ngăn ngừa nhiễm trùng tai.

Trẻ bú mẹ có tác dụng phòng chống VTG trong năm đầu đời.

## 4. VIÊM MŨI DỊ ỨNG



- **Nguyên nhân:** phấn hoa, cỏ, hóa chất dùng trong nhà, lông chó mèo, khói thuốc lá, thức ăn, ô nhiễm môi trường...
- **Triệu chứng:** hắt hơi, sổ mũi, ngứa mũi tái đi tái lại do phản ứng miễn dịch cực đoan dẫn đến việc giải phóng histamin.
- **Phòng Ngừa:** không tiếp xúc với phấn hoa, trang bị kính râm, khẩu trang khi đi ra ngoài. Không nuôi chó mèo, tránh khói thuốc lá. Thông thoáng nhà cửa, hạn chế sử dụng các loại thuốc xịt phòng, nước tẩy rửa... Thường xuyên làm sạch mũi bằng việc nhỏ nước muối sinh lí.

## 5. CHẢY MÁU MŨI



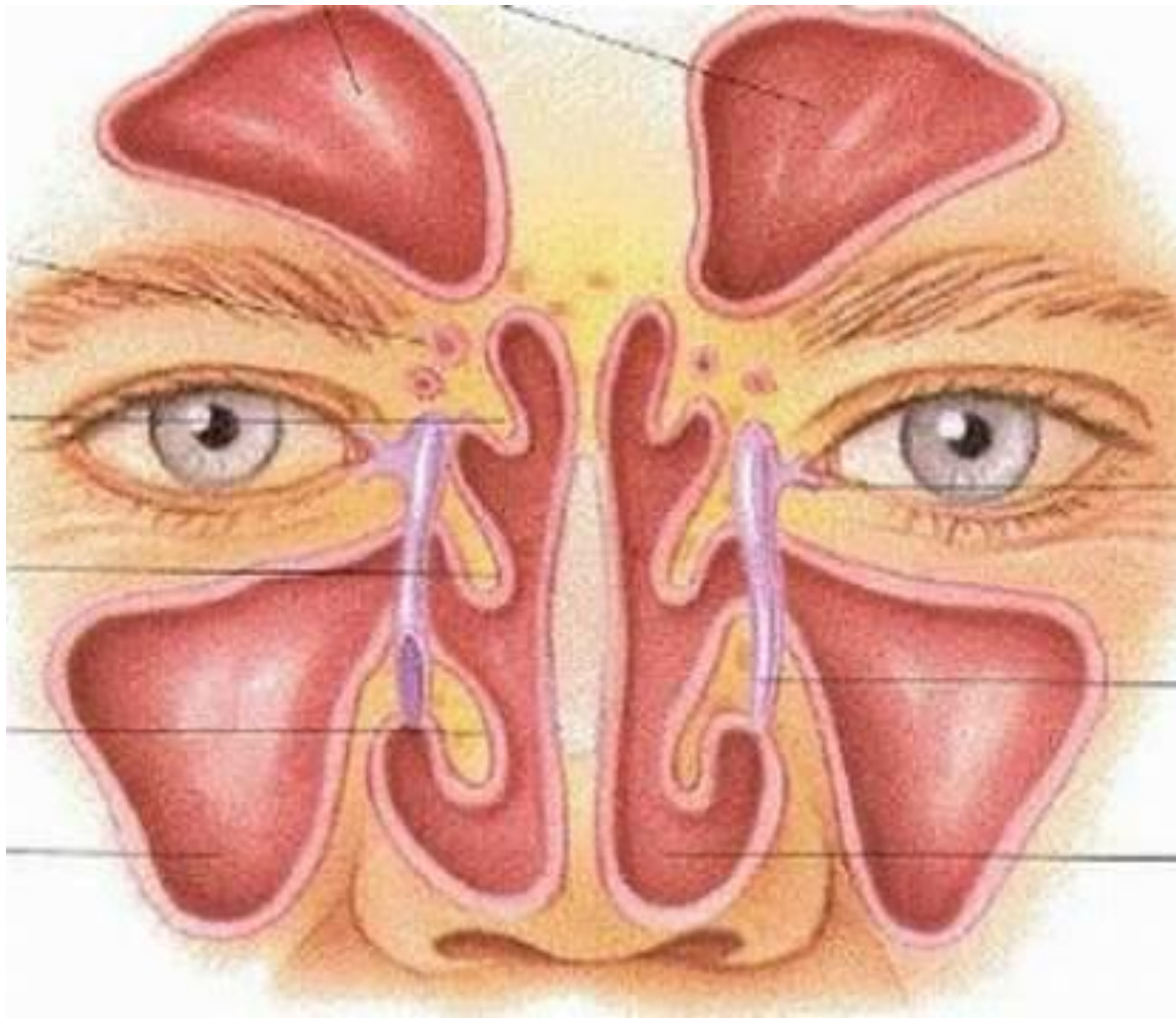


## Chảy máu trong hốc mũi

- Viêm mũi cấp và mạn, viêm mũi do vi khuẩn, virút; viêm xoang cấp; viêm mũi vện mạch; viêm mũi dị ứng...
- Do chấn thương vì ngoáy mũi hoặc dị vật lọt vào mũi (thường gặp ở trẻ em)
- Sang thương gây loét hốc mũi thường gặp ở công nhân ngành hoá chất khi bảo hộ chưa tốt
- Do cấu trúc bất thường ở hốc mũi như vẹo hoặc gai vách ngăn
- Do khối u: lành tính như u xơ vòm mũi họng, u do nấm và u ác tính như ung thư vòm họng, u hốc mũi, u xoang, u sàn sọ...

## Chảy máu ngoài hốc mũi:

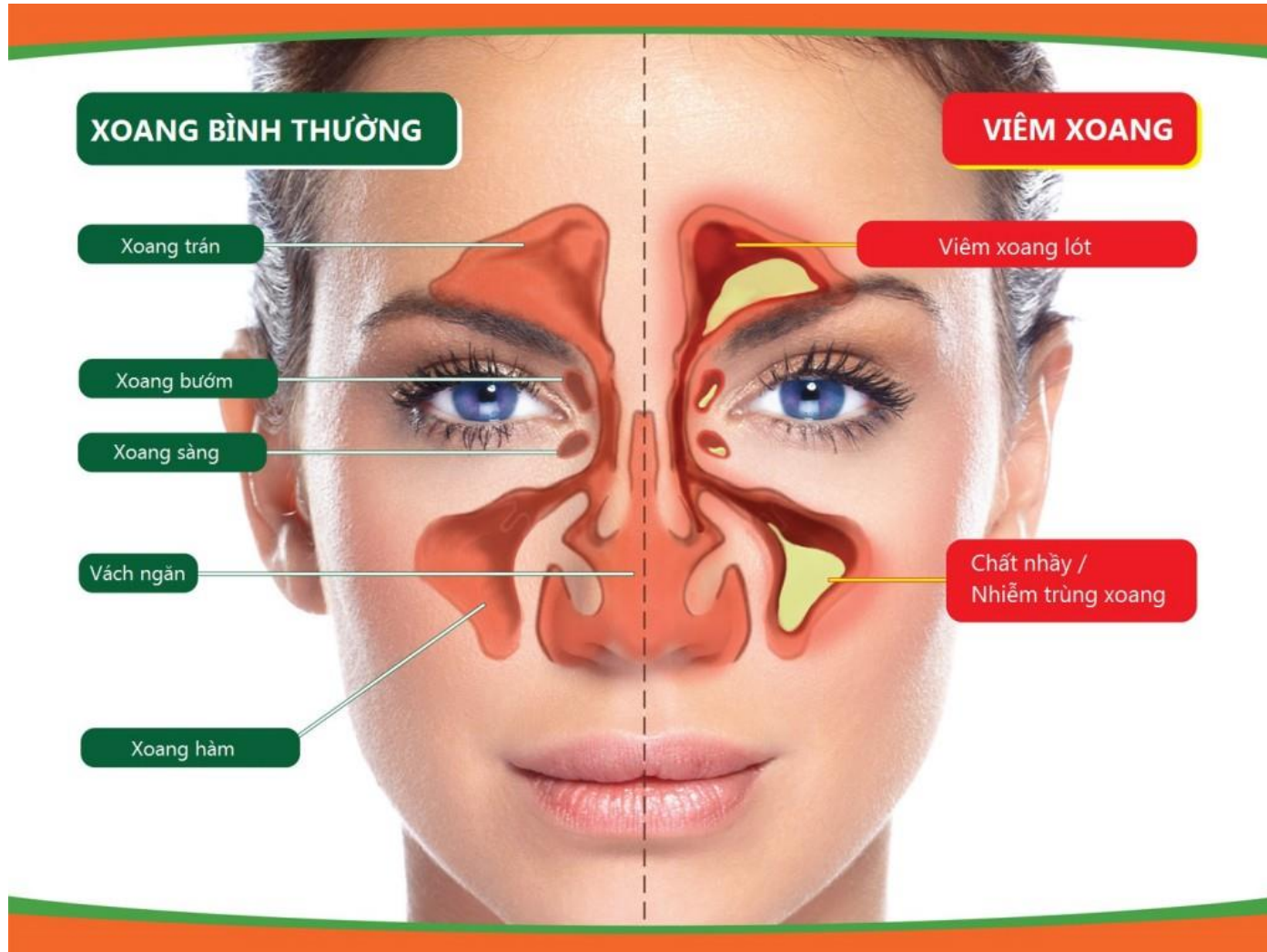
- Thường gặp do cúm, thương hàn, sốt xuất huyết, rối loạn đông máu, giảm tiểu cầu chưa rõ nguyên nhân...
- Bệnh của hệ tim mạch như cao huyết áp; vỡ các phình mạch của hệ mạch máu, động mạch cảnh; xơ vữa động mạch.
- Sự thay đổi nội tiết trong cơ thể ở người có thai, có kinh nguyệt hoặc dùng corticoide xịt mũi kéo dài không đúng chỉ định, dùng thuốc chống đông; do thay đổi áp lực của khí quyển, thay đổi thời tiết, thiếu vitamin...



# Cách Phòng Bệnh

- Nếu xuất hiện viêm mũi lâu ngày cần khám và điều trị ngay, giải thích cho trẻ không nên ngoáy mũi vì bên cạnh việc gây chảy máu mũi, đây cũng là một nguyên nhân làm nhiễm khuẩn mũi.
- Ngoài ra, bạn có thể dùng nước muối sinh lý rửa sạch mũi, không nên rửa nước muối nhiều lần vì cũng làm cho niêm mạc mũi mất đi lớp nhày bảo vệ và dễ bị tổn thương.
- Khi thấy chảy máu mũi, nên bình tĩnh ngồi xuống rồi dùng hai ngón tay bịt chặt hai lỗ mũi và thở nhẹ nhàng bằng miệng trong 5 đến 10 phút sẽ hết chảy máu. Một cục nước đá đặt vào góc mũi cũng có tác dụng làm cho máu ngừng chảy

## 6. VIÊM XOANG



## Nguyên nhân

- Nhiễm vi rút, vi khuẩn , nấm, dị ứng, lệch vách ngăn mũi, răng bị nhiễm trùng, các khối u, thường xuyên tiếp xúc với chất gây ô nhiễm như khói thuốc lá.

## Triệu chứng

- Đau tai, đau đầu, hơi thở hôi.
- Mệt mỏi, khó chịu, sốt, buồn nôn.

## Biến chứng

- Có thể gây khó thở, viêm xoang mãn tính, viêm màng não, tầm nhìn có vấn đề, nhiễm trùng tai.

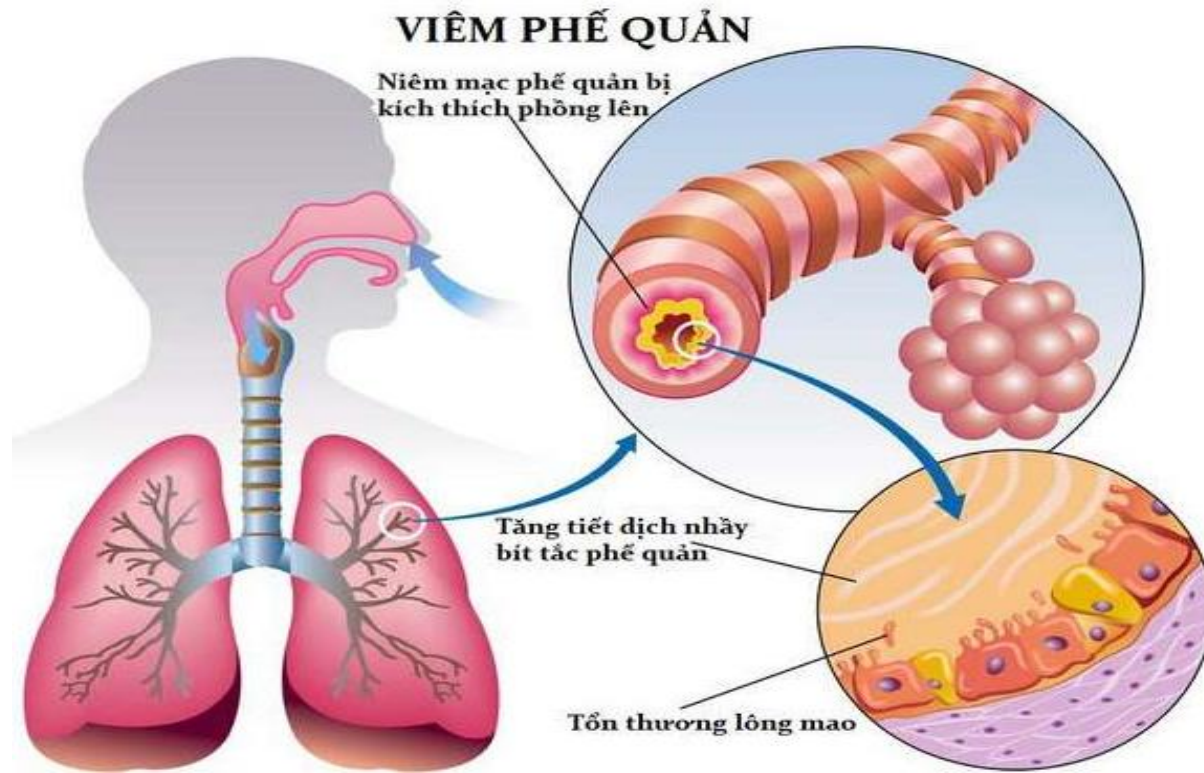
## Phòng ngừa

Nghỉ ngơi, uống nhiều chất lỏng, rửa mũi, chữa răng, quản lý căng thẳng dị ứng, ngủ với đầu nâng lên, tránh khói thuốc lá



## 7. VIÊM PHẾ QUẢN

Viêm phế quản là tình trạng viêm lớp niêm mạc các ống phế quản. Viêm phế quản cấp thường phát triển từ nhiễm trùng đường hô hấp trên do lạnh, virus, vi khuẩn, GERD... Viêm phế quản mạn, tình trạng nghiêm trọng hơn, là kích thích thường xuyên xuyên niêm mạc của các ống phế quản, thường do hút thuốc lá (ngoài ra còn do không khí ô nhiễm và bụi hoặc khí độc trong môi trường)





# Triệu chứng

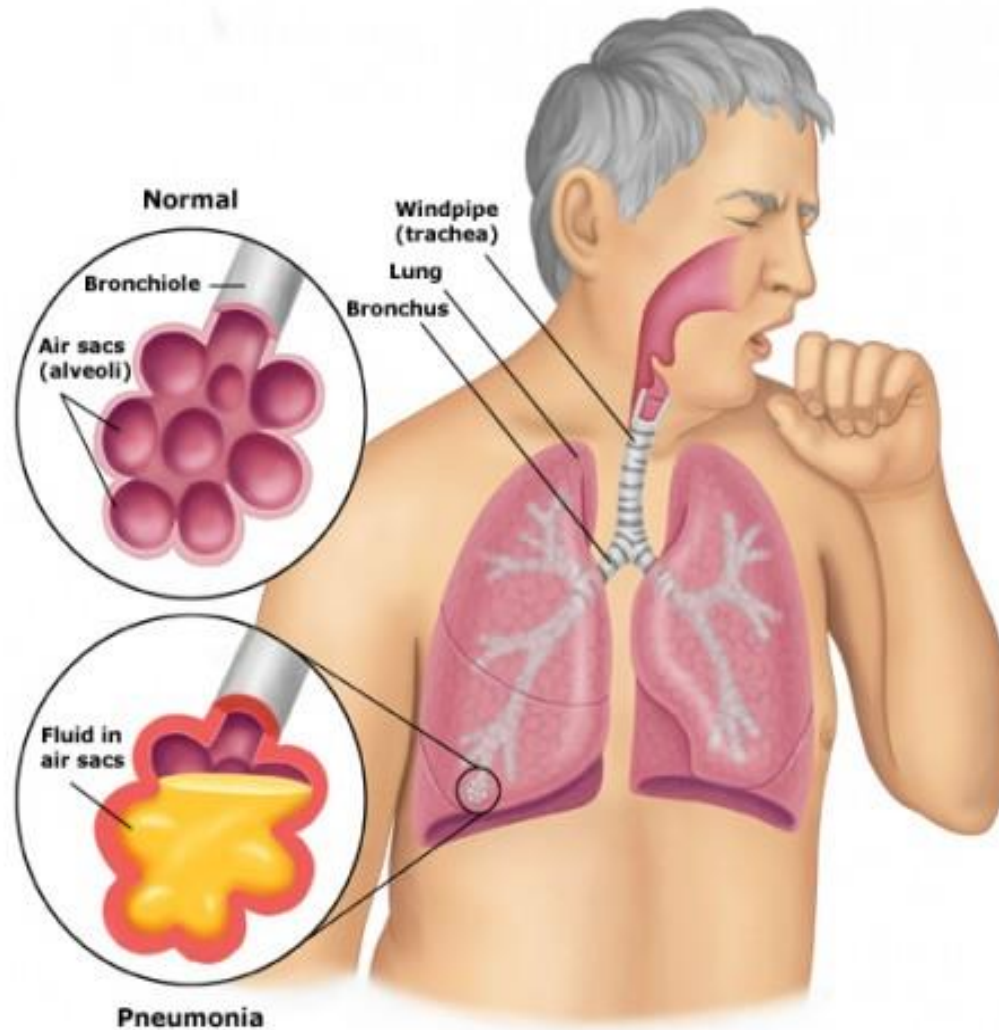
- Ho.
- Tạo đờm, đờm màu trong hoặc màu trắng hoặc màu xám vàng hoặc màu xanh lục.
- Khó thở, tồi tệ hơn bởi gắng sức.
- Thở khò khè.
- Mệt mỏi.
- Sốt và ớn lạnh.
- Tức ngực.

# Phòng ngừa

- Tránh tiếp xúc với chất kích thích, chẳng hạn như khói thuốc lá.
- Mang khẩu trang
- Sử dụng máy tạo độ ẩm trong phòng
- Tiêm vắc-xin cúm hàng năm
- Rửa tay hoặc sử dụng dung dịch rửa tay thường xuyên



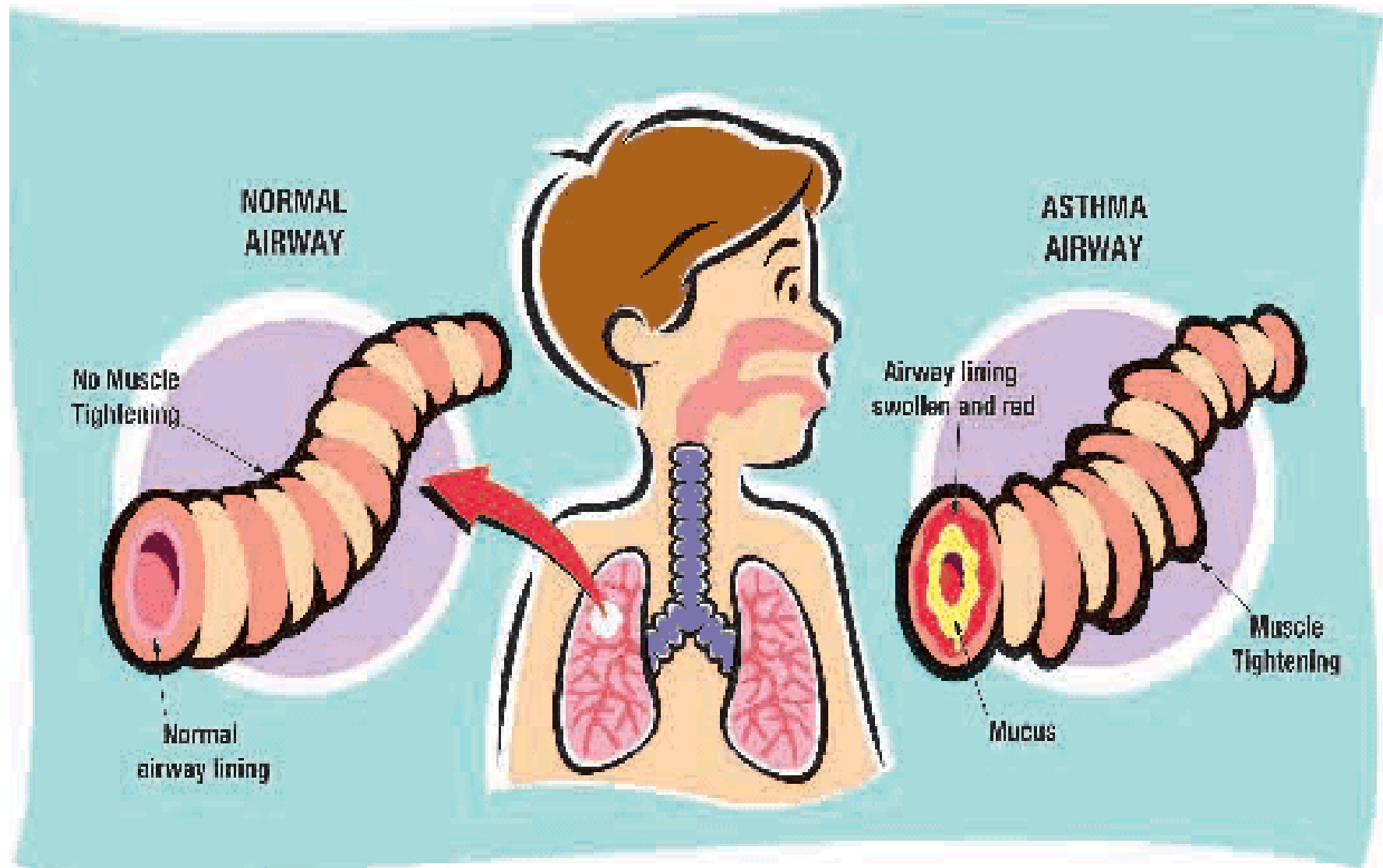
## 8. VIÊM PHỔI



- **Triệu chứng:** Sốt, nhiệt độ cơ thể trên  $39^{\circ}\text{C}$  thì da thường nhợt nhạt, sống mũi bị đau, thở nhanh, khó thở, ho đàm, đau ngực do viêm màng phổi.
- **Nguyên nhân:** cảm lạnh hoặc rối loạn hệ thống miễn dịch. Nhiễm khuẩn từ đường hô hấp trên. Vi khuẩn, virus, nấm hay ký sinh trùng đều có thể gây viêm phổi
- **Biến chứng:** tràn dịch màng phổi, áp xe phổi, ARDS (hội chứng suy hô hấp cấp), nhiễm trùng huyết...
- **Điều trị:** Để giúp dễ thở cần nghỉ ngơi và uống nhiều nước. Không nên dùng thuốc giảm ho nếu không có ý kiến bác sĩ. Dùng kháng sinh khi có chỉ định.



## 9. BỆNH HEN



*Hen là một bệnh dị ứng làm cơ thể sản xuất histamin, gây co thắt cơ trơn ở các phế quản, tăng tiết nhầy làm hẹp đường dẫn khí gây khó thở, khò khè. Ngoài cơn thì bình thường, ko triệu chứng*

## CÁCH PHÒNG NGỪA

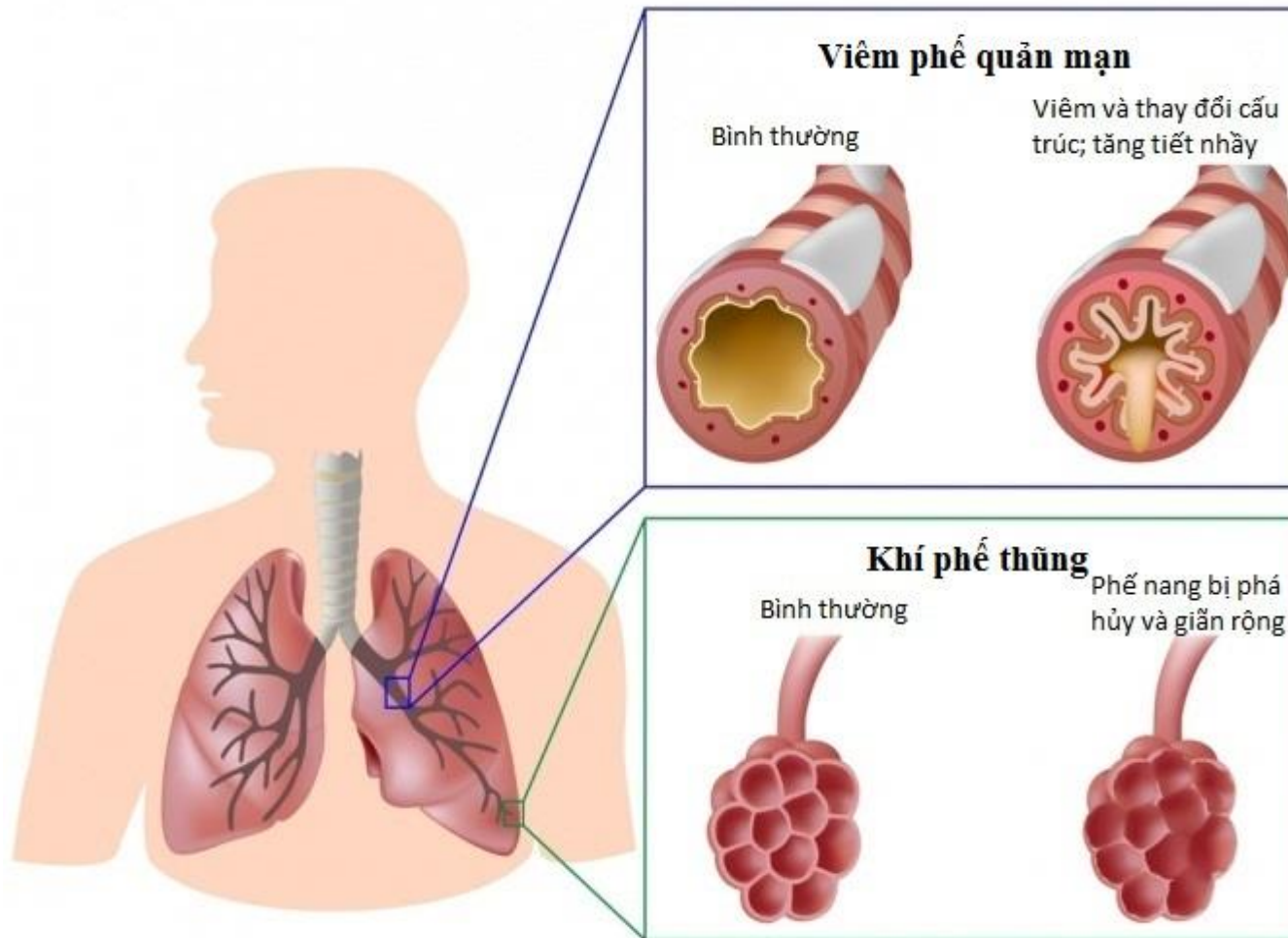
- Thay, giặt khăn trải giường, áo gối hàng tuần để tránh nấm mốc bụi nhà
- Tránh các thức ăn gây dị ứng: trứng, đồ biển, đậu phộng...
- Tránh hít phải bụi, khói thuốc, khói nhang, mùi thơm nước hoa
- Không nuôi mèo, chó, chim trong nhà; chữa trị tốt những bệnh viêm nhiễm hô hấp trên.





# 10. BỆNH PHỔI TẮC NGHẼN MẠN TÍNH (COPD)

## BỆNH PHỔI TẮC NGHẼN MẠN TÍNH - COPD



## Nguyên nhân

- Gènes: Yếu tố di truyền đáng lưu ý nhất là thiếu hụt bẩm sinh  $\alpha 1$  antitrypsine
- Hút thuốc lá, bụi và chất hoá học nghề nghiệp
- Ô nhiễm môi trường, nhiễm khuẩn

## Triệu chứng

- Ho, khạc đờm
- Khó thở: là một loại khó thở dai dẳng và xảy ra từ từ, lúc đầu chỉ xảy ra khi gắng sức như đi bộ hay chạy lên thang lầu, khi chức năng phổi bị giảm, khó thở trở nên nặng hơn và bệnh nhân không thể đi bộ được hay không thể mang một xách đồ ăn, cuối cùng là khó thở xảy ra trong những hoạt động hằng ngày (mặc áo quần, rửa tay chân hay cả lúc nghỉ ngơi)

# 11. UNG THƯ' PHỔI



# 11. UNG THƯ PHỔI

- Là loại ung thư thường gặp ở nam giới và rất nguy hiểm
- **Nguyên nhân** chủ yếu do hút thuốc lá
- Bệnh có rất ít triệu chứng ở giai đoạn sớm, khi khối u phát triển lớn, các **triệu chứng có thể**: khó thở, ho dai dẳng, đau ngực, khàn tiếng...
- Ung thư phổi có tỷ lệ tử vong rất cao, do vậy cách tốt nhất để phòng bệnh là không hút thuốc và tránh khói thuốc lá
- **Marker**: CYFRA (Cytokeratin19 fragment) (Bình thường < 1,8 ng/ml)

